

MỤC LỤC

- 1. Tầm nhìn và sứ mệnh**
- 2. Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- 3. Thông tin công ty**
 - Giới thiệu về công ty
 - Cơ cấu tổ chức công ty
 - Giới thiệu Hội đồng quản trị
 - Giới thiệu Ban kiểm soát
 - Giới thiệu Ban điều hành
 - Thông tin cổ đông
- 4. Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 5. Báo cáo Ban điều hành**
 - Tổng quan hoạt động kinh doanh
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2015
- 6. Báo cáo của Ban kiểm soát**
- 7. Báo cáo quản trị**
- 8. Quản trị rủi ro**
- 9. Báo cáo tài chính**
- 10. Hướng đến cộng đồng**
- 11. Hệ thống các chi nhánh**

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- **Tâm nhìn:** Trở thành công ty số một tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất nước hoa.

Sứ mệnh

- **Sứ mệnh:** Dùng hương thơm mang đến sự tự tin và tạo ra những giá trị cảm xúc cho người sử dụng bằng chính sự trân trọng và trách nhiệm đối với cộng đồng.

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư,

Năm 2015 là năm đầu tiên SCC đạt được doanh thu vượt mức 300 tỷ đồng. Câu chuyện của SCC tiếp tục là cuộc hành trình không ngừng bước tới với ước mong mang đến nhiều điều tốt đẹp cho cộng đồng, con người và cổ đông công ty.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2015 khả quan hơn năm 2014 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện.

Với những dự báo về tình hình kinh tế trong năm, Hội đồng Quản trị đã có những chiến lược, chỉ đạo đúng đắn, cùng với sự điều hành linh hoạt nhiều sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của cán bộ, nhân viên công ty là một trong những yếu tố chính đã giúp SCC vượt qua những thách thức, tiếp tục phát triển mạnh mẽ. SCC được người tiêu dùng tin nhiệm dù trong giai đoạn kinh tế chưa khởi sắc lắm, nhưng công ty vẫn tăng trưởng vượt mức doanh thu, lợi nhuận đề ra.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 52.91 tỷ đồng, tăng 260% so với lợi nhuận năm 2014 và vượt 241% so với kế hoạch năm 2015. Doanh thu năm 2015 đạt 303.3 tỷ đồng, tăng 47% so với doanh thu năm 2014 và vượt 26% so với kế hoạch năm 2015. Cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 28% vượt 350% so cùng kỳ năm 2014.

Với kết quả kinh doanh thành công trong năm 2015 là thành quả của sự nỗ lực và khát vọng thành công của đội ngũ công nhân viên SCC và đặc biệt là Ban điều hành. Thay mặt cổ đông công ty, tôi xin gửi đến đội ngũ SCC sự ghi nhận sâu sắc vì những đóng góp quý báu này.

Trước sự biến động khó lường của thị trường, trước sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt, dự báo kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn trong năm 2016. Chúng tôi nhận định rõ những cơ hội và thách thức của năm nay và tin tưởng rằng với năng lực và nguồn lực của SCC sẽ nỗ lực để thực hiện thành công những nhiệm vụ theo định hướng chiến lược đã đề ra trong năm 2016.

Thay mặt Công ty, HĐQT tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý khách hàng, các cổ đông, đối tác trong và ngoài nước, Ban điều hành cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty đã luôn đồng hành và ủng hộ để Công ty CP Mỹ phẩm Sài Gòn luôn đạt được nhiều thành quả mới.

Mong rằng trong thời gian tới Công ty tiếp tục được sự cộng tác và hỗ trợ của quý vị đó chính là nguồn động viên, khích lệ rất lớn, tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi để Công ty CP Mỹ Phẩm Sài Gòn sẽ mãi xứng đáng với sự tín nhiệm của quý vị.

Cuối cùng kính chúc quý vị được nhiều sức khỏe, thành công trên mọi lĩnh vực.
Xin chân thành cảm ơn.

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2016

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ Tịch



Nguyễn Kim Hoa

THÔNG TIN CÔNG TY

✓ GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển công ty

➤ Giai đoạn công ty là doanh nghiệp nhà nước (1990 đến 1999)

- **Năm 1990:** thành lập Xí nghiệp Mỹ phẩm Sài Gòn, tiền thân là hãng nước hoa Imortel trước năm 1975.
- **Năm 1992:** Xí nghiệp Mỹ phẩm Sài Gòn được chuyển thành Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn, trực thuộc Sở Công Nghiệp, hạch toán độc lập.

➤ Giai đoạn cổ phần hóa (1999 -2011...)

- **Năm 1999:** Trở thành Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn theo Quyết định số 1135/QĐ-TTg ngày 07/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000006 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp ngày 28/01/2000.
- **Năm 2001 đến 2003:** Triển khai và áp dụng thành công ISO 9001: 2000 vào công tác quản trị hệ thống
- **Năm 2003 đến 2005:** Đầu tư mua và xây dựng nhà máy mới tại 930 Nguyễn Thị Định, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Quận 2, TP.HCM.
Năm 2005 : Nhận chứng chỉ ISO 9001:2000
- **Năm 2006 :** Khánh thành nhà máy, di dời toàn bộ 3 nhà xưởng cũ về nhà máy mới hoạt động với dây chuyền sản xuất khép kín, máy móc thiết bị hiện đại. Bao gồm 1 khu văn phòng; 03 phân xưởng sản xuất chính: nước hoa, xà bông, và dầu gội; 02 khu pha chế và 01 kho hàng.
- **Năm 2007:** Chính thức trở thành công ty đại chúng, công bố thông tin theo quy định
- **Năm 2009 :** Xây dựng hệ thống phân phối và xây dựng thương hiệu hướng đến cộng đồng
- **Năm 2010 -2015:** Trở thành 1 trong những đơn vị đầu tiên trong ngành mỹ phẩm đạt được chứng nhận CGMP ASEAN và chứng chỉ ISO 9001:2008
- **Năm 2000-2015:** Doanh nghiệp tiêu biểu TPHCM

2. Các danh hiệu nổi bật

Qua hơn 25 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã vinh dự đạt được rất nhiều danh hiệu, trong đó nổi bật bao gồm :

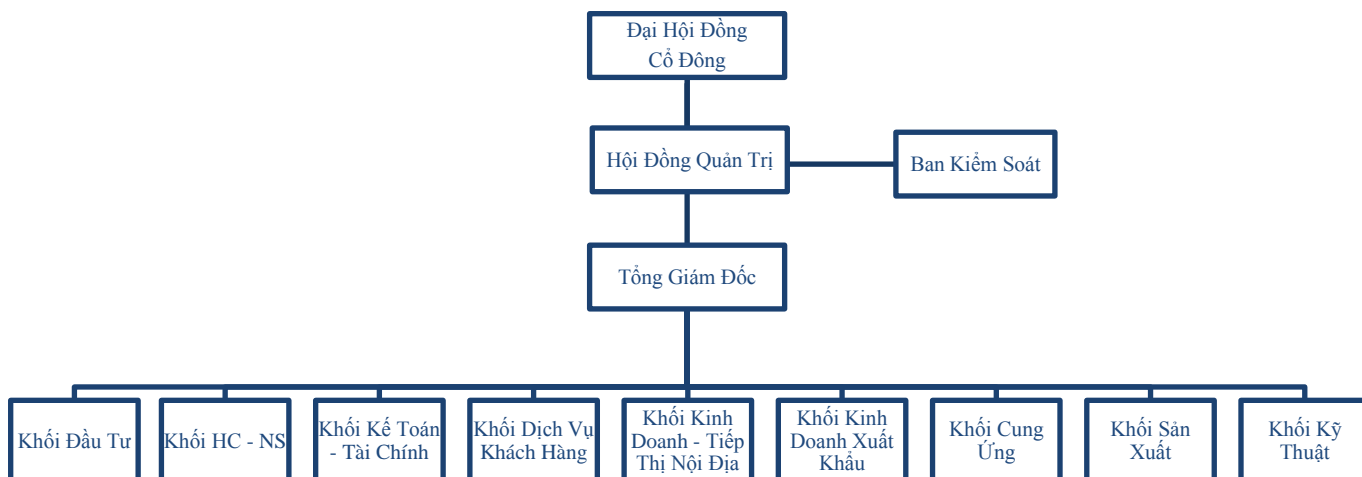
Năm	Tên danh hiệu	Tổ chức trao tặng
1994	Huân chương lao động hạng Ba	Chủ tịch nước
2000	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước
2004	Thương hiệu mạnh	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2005	Thương hiệu Việt yêu thích	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2006	“Top 5” ngành hàng mỹ phẩm của cả nước	Báo Sài gòn tiếp thị
2006	Huân chương lao động hạng Nhất	Chủ tịch nước
2007	Doanh nghiệp mỹ phẩm duy nhất được giải thưởng “ WIPO ” về sở hữu trí tuệ	Liên Hiệp Quốc
2007	Bằng danh dự đã có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ các tài năng sáng tạo Khoa học – Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2005-2007	Quỹ hỗ trợ sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC)
2008 - 2010	Thương hiệu nước hoa Miss Saigon đạt giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng”	VCCI & SC Nielsen
2009	Top 500 thương hiệu mạnh	VCCI
2010	Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất sắc trong 05 năm liền	Thủ tướng chính phủ
1997 -2015	Hàng Việt Nam chất lượng cao 19 năm liên tiếp (1997 – 2015) và được người tiêu dùng bình chọn : “Sản	Báo Sài Gòn Tiếp thị

	phẩm tốt nhất”.	
2011	Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt-ứng dụng khoa học kỹ thuật	TT NC-UD Phát triển Thương hiệu Việt
2011	Sao Vàng Đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ VN
2007 2011	- Cúp Bông Hồng Vàng 5 năm liền	VCCI
2012	Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn VN	VN report và tạp chí thuế, Vietnam net
2013	Sao Vàng Đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ VN
2014	Trở thành 1 trong những đơn vị đầu tiên trong ngành mỹ phẩm đạt được chứng nhận CGMP ASEAN và chứng chỉ ISO 9001:2008	
2000-2015	Doanh nghiệp tiêu biểu TPHCM	UBNDTP

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại mỹ phẩm, các loại chất tẩy rửa.
- Xuất nhập khẩu trực tiếp mỹ phẩm, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm.
- Thực hiện các dịch vụ thẩm mỹ.
- Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng.

✓ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



Số lượng lao động

Tổng số lượng lao động hiện nay tại Công ty là 246 người.

Cơ cấu lao động phân theo đối tượng lao động

Đối tượng lao động	Số người	Tỷ lệ
Lao động trực tiếp	85	35%
Lao động gián tiếp	161	65%
Tổng cộng	246	100%

Cơ cấu lao động phân chia theo trình độ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	03	1%
Đại học	75	30%
Trung cấp	15	7%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	153	62%
Tổng cộng	246	100%

a. Chính sách đào tạo

Hàng năm, Công ty lập kế hoạch đào tạo từ đào tạo tay nghề cho công nhân đến đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên (bao gồm đào tạo nội bộ và đào tạo từ bên ngoài). Việc huấn luyện hay đào tạo lại cũng được Công ty thực hiện ngay khi thay đổi kỹ thuật hay cách thức, cơ cấu tổ chức sản xuất.

b. Chính sách đối với người lao động

- Bên cạnh chế độ chính sách khuyến khích nhân tài, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng của mình.
- Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật và luật lao động được Bộ lao động quy định như: ký hợp đồng trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn...

Chính sách lương: Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty ban hành phù hợp với Bộ luật lao động, trên tinh thần đảm bảo công bằng, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Chính sách trợ cấp: Ngoài tiền lương, thưởng, người lao động ở còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động được Công ty thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm.

Hiện tại, vẫn duy trì chế độ ăn trưa hàng ngày với chất lượng đảm bảo cho CBCNV trong Công ty. Hàng năm vào dịp lễ, Công ty tổ chức các hoạt động văn thể mỹ, vào dịp hè tổ chức các chuyến nghỉ mát cho toàn thể CBCNV.

✓ GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 15/07/2014, Đại Hội cổ đông có tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2019

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Sinh năm	Chuyên môn
1	Nguyễn Kim Thoa	Chủ tịch HĐQT	1954	Kỹ sư Hóa
2	Lý Nguyễn Lan Phương	Thành viên HĐQT	1984	Cử nhân Tài Chính
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo Đại diện phần vốn nhà nước	Thành viên HĐQT	1976	Cử nhân Dược
4	Lê Duy Cường	Thành viên HĐQT	1967	Kỹ sư Hoá
5	Huỳnh Khôn	Thành viên HĐQT	1945	Cử nhân Kinh tế

Trong số 5 thành viên của Hội đồng Quản trị có 1 thành viên là thành viên độc lập không tham gia vào điều hành và 1 thành viên là tổ chức do Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra). Các thành viên HĐQT thường xuyên liên lạc, tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng nhằm thảo luận về tình hình hoạt động của công ty kịp thời đưa ra những quyết định định hướng cho Ban điều hành.

✓ GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Sinh năm	Chuyên môn
1	Phan Văn Dũng	Trưởng ban	1960	Tiến sĩ QTKD
2	Lê Quang Dũng	Thành viên	1973	Thạc sĩ QTKD
3	Đào Nam Việt	Thành viên	1954	Kỹ sư Hóa

Trong năm 2015, Ban Kiểm Soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty để báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thù lao của Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định là 2.5% /LNTT.

✓ GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Stt	Họ và tên	Chức danh	Sinh năm	Chuyên môn
1	Lý Nguyễn Lan Phương	Tổng Giám đốc	1984	Cử nhân Tài Chính
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Hành chính nhân sự	1976	Cử nhân Dược
3	Lê Quang Dũng	Giám đốc xuất khẩu	1973	Cử nhân Luật
4	Lê Duy Cường	Giám đốc Kỹ Thuật Đảm Bảo Chất Lượng	1967	Kỹ sư Hoá
5	Đào Nam Việt	Giám đốc Sản xuất	1954	Kỹ sư Hoá
6	Nguyễn Phước Hưng	Giám Đốc Kinh doanh	1982	Thạc sĩ QTKD
7	Bùi Quang Lộc	Giám đốc KH - PTDA	1982	Cử nhân Tài Chính
8	Trần Ngọc Cẩm	Giám đốc Tài chính	1964	Cử nhân Kinh tế
9	Nguyễn Quốc Sử	Giám đốc Cung ứng	1963	Kỹ sư Hoá

Số lượng cổ phiếu sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại
1	Bà Nguyễn Kim Thoa	1.209.456	15,00%
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo Đại diện phần vốn nhà nước	588.816	7,30%
3	Ông Huỳnh Khôn	527.900	6,55%
4	Ông Lê Duy Cường	150.584	1,87%
5	Bà Lý Nguyễn Lan Phương	616.473	7,65%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

I. Hoạt động của HĐQT năm 2015:

1. Tổng quan:

Thị trường toàn cầu năm 2015 có nhiều bất ổn về kinh tế và chính trị. Giá dầu thô thế giới giảm mạnh và thị trường tài chính toàn cầu bất ổn.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 kết thúc với mức tăng trưởng GDP 6.68% so với năm 2014, và chỉ số CPI bình quân năm 2015 tăng 0.63% so bình quân năm 2014, Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2015 ước đạt 3,242.9 nghìn tỷ đồng, tăng 9.5% so với năm 2014.

Nhìn chung, các chỉ số kinh tế diễn biến có chiều hướng tích cực làm nền tảng cho công ty đạt và vượt kế hoạch kinh doanh được giao

2. Hoạt động của HĐQT và đánh giá kết quả đạt được trong năm 2015 :

Hội đồng quản trị trong năm đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ qua các công việc sau:

- ✓ Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Ngoài ra HĐQT thường xuyên nghe báo cáo từ Ban điều hành để cập nhật thông tin nhằm duy trì hoạt động tư vấn và định hướng thường kỳ.
- ✓ Thực hiện các chức năng quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- ✓ Giám sát việc triển khai và thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- ✓ Giám sát và đảm bảo việc công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Trong năm 2015, căn cứ vào chiến lược phát triển, HĐQT đã trình ĐHCĐ giao kế hoạch hằng năm và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản do ĐHCĐ giao với kết quả như sau:

- ✓ Doanh thu năm 2015 đạt 303.3 tỷ đồng, tăng 47% so với doanh thu năm 2014 và vượt 26% so với kế hoạch năm 2015, trong đó :
 - Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 244.63 tỷ đồng, tăng 18% so với doanh thu năm 2014 và vượt 2% so với kế hoạch năm 2015.
 - Doanh thu từ hoạt động đầu tư bất động sản: 58.71 tỷ
- ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 52.91 tỷ đồng, tăng 260% so với lợi nhuận năm 2014 và vượt 241% so với kế hoạch năm 2015 trong đó :
 - Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2015 đạt 18.67 tỷ đồng, tăng 27% so với lợi nhuận năm 2014 và vượt 20% so với kế hoạch năm 2015.
 - Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động đầu tư bất động sản : 34.25 tỷ
- ✓ Cổ tức năm 2015: 28%, trong đó gồm 8% cổ tức bình quân hàng năm và 20% cổ tức bổ sung đặc biệt do hiệu quả hoạt động đầu tư bất động sản.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành có tinh thần trách nhiệm cao, không ngại khó khăn, đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch và các nhiệm vụ được giao trong năm 2015, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình, quy định trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu và phương hướng 2016 :

1. Tình hình kinh tế chung :

Mặc dù vẫn còn diễn biến kinh tế suy thoái, biến động toàn cầu và thiên tai xảy ra. Nhưng cũng có một số cơ hội nhằm phục hồi được nền kinh tế năm 2015 do vậy mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2016 được đặt ở mức 6.7%. Chỉ số giá tiêu dùng tăng dưới 5%. Kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ được ổn định với các chính sách hợp lý của nhà nước. Trong năm 2016, lộ trình thực hiện các cam kết thương mại của Việt Nam sẽ gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường trong nước, đồng thời tạo ra cơ hội cho hàng Việt Nam xuất khẩu ra các nước thế giới.

2. Định hướng của Hội Đồng Quản Trị :

Năm 2016 là năm củng cố và xây dựng nền tảng cho Công ty thông qua các dự án xây dựng thương hiệu và mở rộng hoạt động kinh doanh. Hội Đồng Quản Trị tiếp tục thực hiện vai trò chỉ đạo và giám sát các mục tiêu của Công ty, đảm bảo

chiến lược phát triển bền vững thông qua (i) tận dụng ưu thế và phát huy tiềm năng sẵn có của hoạt động sản xuất và kinh doanh mỹ phẩm; (ii) giữ vững và gia tăng thị phần; (iii) nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi ích cổ đông; (iv) chú trọng công tác dự báo để chủ động điều chỉnh và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình kinh tế; đảm bảo mọi nguồn lực sẵn sàng cho mục tiêu phát triển bền vững SCC.

3. Mục tiêu năm 2016

Với các dự báo về tình hình kinh tế trong nước và thế giới năm 2016, Hội Đồng Quản Trị xây dựng trên cơ sở phù hợp định hướng phát triển, nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và hiệu quả vốn đầu tư, kế hoạch cụ thể cho năm 2016 như sau:

- ✓ Mục tiêu doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính 2016: 275 tỷ đồng, tăng 12.4 % so với năm 2015
- ✓ Mục tiêu lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh chính 2016: 21.5 tỷ đồng, tăng 15.2 % so với năm 2015.

Chúng tôi tin tưởng rằng với đội ngũ cán bộ công nhân viên đầy nhiệt huyết của SCC và sự năng động sáng tạo của Ban điều hành, SCC sẽ đạt được nhiều thành quả tốt trong năm 2016 và đưa thương hiệu công ty lên một tầm cao mới.

Thay mặt Công ty, Hội Đồng Quản Trị chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các cổ đông, đối tác trong và ngoài nước, Ban Điều Hành cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng hành và ủng hộ để Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn luôn đạt được nhiều thành quả tích cực.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

1. Tóm tắt tổng quan kinh tế năm 2015

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2015 ước tính tăng 6.68% so với năm 2014. GDP bình quân đầu người năm 2015 ước tính đạt 45.7 triệu đồng, tương đương 2,109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Chỉ số giá tiêu dùng CPI cũng chỉ ở tăng 0.6% - mức thấp nhất kể từ năm 2001 cho tới nay.

Ngành hàng tiêu dùng nhanh tăng 3.6%, trong đó tăng trưởng về khối lượng là 2.7% tập trung nhiều ở khu vực nông thôn. Tất cả các ngành hàng đều phục hồi, dẫn đầu là nước giải khát. Tuy nhiên ngành chăm sóc cá nhân trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn với tổng giá trị gần như không đổi so với năm 2014.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Dưới sự chỉ đạo, giám sát và ủng hộ của HĐQT và Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành cùng tập thể CBCNV công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

DVT: Đồng

	<u>Kế hoạch 2015</u>	<u>Thực hiện 2015</u>	<u>Thực hiện 2014</u>
Tổng doanh thu	240,000,000,000	303,335,677,815	206,523,123,370
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	240,000,000,000	244,626,586,906	206,523,123,370
- Doanh thu từ dự án BĐS	-	58,709,090,909	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	15,500,000,000	52,913,963,371	14,712,739,411
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	15,500,000,000	18,666,293,167	14,712,739,411
- Lợi nhuận từ dự án BĐS	-	34,247,670,204	-
Lợi nhuận sau thuế	-	40,992,353,656	10,671,647,116
Cổ tức	8%	28%	8%

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 303 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 244.6 tỷ, đạt 102% so với kế hoạch và tăng trưởng 18% so

với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 18.6 tỷ đồng, đạt 120% so với kế hoạch và tăng trưởng 27% so với năm 2014.

Trong năm 2015, công ty giải đầu tư bất động sản tọa lạc tại 208 Cô Bắc, Quận 1, TPHCM. Việc giải đầu tư này phù hợp với định hướng tập trung vào hoạt động cốt lõi của công ty. Hiệu quả từ hoạt động giải đầu tư đã mang lại lợi nhuận 34 tỷ đồng. Một phần lớn lợi nhuận được phân phối lại cho các cổ đông thông qua việc điều chỉnh cổ tức năm 2015 từ 8% lên 28%.

Bên cạnh những thuận lợi từ sự ủng hộ và quan tâm của HĐQT và BKS, công ty vẫn phải đối mặt với những thách thức trước tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt để hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Một số giải pháp đã thực hiện:

- Kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu đầu vào đồng thời xây dựng chức năng điều phối sản xuất, tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản trị kho.
- Củng cố và ổn định hệ thống phân phối ở tất cả các kênh, đặc biệt đầu tư phát triển kênh hiện đại (siêu thị và các cửa hàng tiện dụng) với mục tiêu tăng trưởng trên 30% so với năm 2014.
- Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ hướng đến sự thỏa mãn khách hàng với nhu cầu ngày càng cao.
- Thực hiện thường xuyên các hoạt động nghiên cứu thị trường nhằm nắm bắt thực tế tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược kinh doanh và marketing hiệu quả.
- Phát triển mạnh mẽ hoạt động gia công cho các đối tác có chiến lược kinh doanh phù hợp với sự phát triển của công ty.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định trong nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý.

II. Kế hoạch năm 2016 và các giải pháp thực hiện:

1. Triển vọng kinh tế năm 2016

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016 sẽ đạt 6.6% (gần sát với mục tiêu kế hoạch của Chính phủ là 6.7%). Chỉ số giá tiêu dùng CPI cũng được dự báo tiếp tục nằm ở mức thấp dưới 5%. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể là việc gia nhập cộng đồng kinh tế

ASEAN (AEC) và TPP, nền kinh tế nước ta có dấu hiệu phục hồi tương đối rõ nét, tuy nhiên do quá trình tái cơ cấu nền kinh tế chậm chạp và mô hình tăng trưởng mới chưa được thiết lập, vì thế thách thức trước ngưỡng cửa hội nhập là rất lớn: Các sản phẩm của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa các nước thành viên đặc biệt là những nước ở trình độ phát triển rất cao như Mỹ, Nhật và Singapore.

2. Định hướng và mục tiêu phát triển năm 2016

- Định hướng của Kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020 là vẫn tập trung đẩy mạnh dòng nước hoa phân khúc phổ thông. Song song đó, công ty tiếp tục đầu tư dòng nước hoa phân khúc trung cao cấp đồng thời mở rộng sang các dòng sản phẩm mỹ phẩm khác. Mục tiêu đến năm 2020 sẽ đa dạng hóa danh mục sản phẩm mỹ phẩm trong đó nước hoa phân khúc trung cao cấp sẽ chiếm phần lớn tỷ trọng.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Mỹ Phẩm Sài Gòn tương đương các công ty mỹ phẩm trong khu vực châu Á nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường khu vực và thế giới trong quá trình hội nhập.
- Với mục tiêu giữ vững vị thế thương hiệu nước hoa hàng đầu tại thị trường Việt Nam và phát triển theo định hướng dài hạn, Ban Điều hành đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2015	Tăng trưởng (%)
Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	275,000,000,000	244,626,586,906	12.4%
Lợi nhuận trước thuế	21,500,000,000	18,666,293,167	15.2%
Cổ tức	10%	28%	

3. Các giải pháp trọng tâm năm 2016

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ và quy trình.
- Tận dụng những thuận lợi trong giai đoạn hội nhập để tăng cường và đẩy mạnh hoạt động Xuất khẩu.

- Phát triển mạnh mẽ các dòng sản phẩm chăm sóc cá nhân bên cạnh nước hoa góp phần đẩy mạnh doanh thu và phù hợp với chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm trong trung và dài hạn.
- Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp và chuẩn hóa cấu trúc các thương hiệu sản phẩm làm nền tảng bền vững trước môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Đầu tư xây dựng chiến lược thương hiệu dài hạn nhằm nâng tầm giá trị thương hiệu các sản phẩm nước hoa chủ lực.
- Tiếp tục rà soát thực hiện chương trình tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động ở tất cả các bộ phận.

Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất năm 2015 và kế hoạch năm 2016 báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn. Với nỗ lực và quyết tâm cao, tập thể Ban Điều Hành và CBCNV sẽ tập trung toàn lực thực hiện các mục tiêu kinh doanh 2016 đã đề ra đồng thời đảm bảo tăng trưởng bền vững cho những năm tiếp theo trong giai đoạn 2016-2020.

Trân trọng cảm ơn và kính gửi đến Quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành công.

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Nước rửa tay Kleen

DẦU GỘI



Dầu gội bồ kết
Fresh
NATURAL EXTRACTS



NƯỚC HOA



Cindy

Đỉnh quyết của sự quyến rũ

NƯỚC HOA XỊT PHÒNG

Pure Air

- ✓ Thanh lọc không khí
- ✓ Tạo hương thơm mát

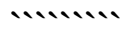


CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

930 Nguyễn Thị Định, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 0837421104 - Fax: 0837421100
www.saigoncosmetics.com - Hotline: 1800 54 54 97



Nước hoa thiên nhiên Aromalink



Nước hoa La Juicy

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2015

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 :

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.
- Giám sát và kiểm tra tình hình tuân thủ của công ty đối với các quy định của nhà nước và quy định nội bộ.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Trực tiếp tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ban điều hành, giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện kế hoạch của công ty.
- Phát hiện những rủi ro tiềm tàng và đề xuất giải pháp khắc phục góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2015:

- Trong năm vừa qua, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. HĐQT triển khai và báo cáo đầy đủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2015.
- HĐQT hoàn thành tốt tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chi bổ sung cổ tức đặc biệt từ hiệu quả hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2015 với tỷ lệ 20%.
- HĐQT định hướng cho công ty tập trung vào ngành kinh doanh truyền thống, phát huy các hoạt động đầu tư kinh doanh mang lại hiệu quả.
- HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT có những chỉ đạo kịp thời góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2015 :

- Trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong kinh doanh của Ban điều hành công ty. Tất cả hoạt động đều tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Ban điều hành có những chính sách và quyết sách giám sát chặt chẽ các hoạt động của các bộ phận, kịp thời điều chỉnh các hoạt động tại bộ phận đi đúng hướng, phát huy được sức mạnh và kinh nghiệm vốn có của hoạt động truyền thống của Công ty mang lại lợi nhuận khả quan.
- Thực hiện tốt chỉ đạo HĐQT trong việc triển khai và thực hiện các chiến lược kinh doanh công ty mang lại hiệu quả cao và phát triển bền vững.
- BCTC đã được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán và đánh giá về hoạt động tài chính năm 2015 (tham khảo PL 01).
- Công tác hạch toán và kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ với công chúng và ủy ban chứng khoán nhà nước.

Ban kiểm soát đánh giá cao những kết quả đạt được của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

IV. Đánh giá chung:

Qua báo cáo đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát năm 2015 đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của tất cả các quý cổ đông, khách hàng, các nhà đầu tư trong và ngoài nước và toàn thể CBCNV về những đóng góp trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp cho Ban kiểm soát thực hiện tốt công việc được phân công.



Phan Văn Dũng

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Kim Thoa	CT. HĐQT	6/6	100%	
2	Lý Nguyễn Lan Phương	TV. HĐQT	6/6	100%	
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo Đại diện phần vốn nhà nước	TV. HĐQT	6/6	100%	
4	Lê Duy Cường	TV. HĐQT	6/6	100%	
5	Huỳnh Khôn	TV. HĐQT	6/6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và những quyết sách chỉ đạo bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong năm 2015 HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

- ✓ Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư bất động sản và công tác tổ chức nhân sự.
- ✓ HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- ✓ HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- ✓ HĐQT luôn giám sát Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- ✓ HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc trong việc tổ chức và thực hiện các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh.
- ✓ Giám sát lập kế hoạch kinh doanh năm 2015
- ✓ Giám sát hoạt động kiểm toán kết quả kinh doanh năm 2014.

Giám sát triển khai kế hoạch đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2014. HĐQT họp duyệt các vấn đề cần trình trong đại hội cổ đông bao gồm : (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2014, (2) Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch năm 2015; (3) Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2015; (4) Các tờ trình: tờ trình số 04/HĐQT/2015 về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2014; Tờ trình số 05/HĐQT/2015 v/v đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; Tờ trình số 06/HĐQT/2015 v/v dự kiến thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015; Tờ trình số 07/HĐQT/2015 v/v về việc chi cổ tức đợt 2-năm 2014.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/HĐQT/2015	09/01/2015	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.
2	02/HĐQT/2015	14/01/2015	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015.
3	03/HĐQT/2015	27/03/2015	Thông qua các nội dung báo cáo tại đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
4	04/HĐQT/2015	27/03/2015	Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2014
5	05/HĐQT/2015	27/03/2015	Tờ trình v/v đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
6	06/HĐQT/2015	27/03/2015	Tờ trình v/v phê duyệt thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2015
7	07/HĐQT/2015	08/04/2015	Nghị quyết HĐQT về việc chi cổ tức đợt 2-năm 2014
8	01/ĐHĐCĐ/2015	08/04/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014
9	08/HĐQT/2015	17/7/2015	V/ v mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng và

			ủy quyền nhân sự chịu trách nhiệm thực hiện.
10	09/HĐQT/2015	24/8/2015	Chuyên đề hoạt động kinh doanh và KH kinh doanh quý 2015.
12	09/HĐQT/2015	7/9/2015	Chọn công ty kiểm toán AFC kiểm toán BCTC năm 2015.
13	11/HĐQT/2015	31/12/2015	Thông qua kết quả kinh doanh 2015 và KHKD năm 2016.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Tổng quan

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản ký quỹ ký cược, phải thu khách hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả, phải nộp khác và các khoản chi phí phải trả. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Công ty có các khoản tiền mặt và khoản phải thu thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	USD	EUR	GBP
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.888,57	189,50	3,61
Phải thu khách hàng	346.447,18	-	-
Phải trả người bán	(205.342,32)	(11.495,11)	-
	<u>174.993,43</u>	<u>(11.305,61)</u>	<u>3,61</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	USD	EUR	GBP
Tiền và các khoản tương đương tiền	153.212,41	121,68	3,61
Phải thu khách hàng	194.185,83	-	-
Phải trả người bán	(124.551,82)	(4.193,43)	-
	<u>222.846,42</u>	<u>(4.071,75)</u>	<u>3,61</u>

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy lợi nhuận trước thuế của công ty (do sự thay đổi hợp lý của tài sản và nợ phải trả).

USD

	Thay đổi tỷ giá %	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế	
		USD	VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm			

2015				
	VND	+1	1.749,93	39.286.025
	VND	-1	(1.749,93)	(39.286.025)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
2014				
	VND	+1	7.313,29	156.284.945
	VND	-1	(7.313,29)	(156.284.945)

EUR

		Thay đổi tỷ giá %	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế	
			EUR	VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
2015				
	VND	+1	(113,06)	(2.756.308)
	VND	-1	113,06	2.756.308
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
2014				
	VND	+1	62,35	1.615.493
	VND	-1	(62,35)	(1.615.493)

GBP

		Thay đổi tỷ giá %	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế	
			GBP	VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
2015				
	VND	+1	0,04	1.163
	VND	-1	(0,04)	(1.163)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
2014				
	VND	+1	0,04	1.163
	VND	-1	(0,04)	(1.163)

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31/12/2015			
Phải trả người bán	19.217.364.661	-	19.217.364.661
Phải trả khác và chi phí phải trả	15.119.221.177	-	15.119.221.177
	34.336.585.838	-	34.336.585.838
Tại ngày 31/12/2014			
Phải trả người bán	13.008.829.456	-	13.008.829.456

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả khác và chi phí phải trả	7.575.505.869	280.000.000	7.855.505.869
	20.584.335.325	280.000.000	20.864.335.325

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	47.682.208.333	15.477.000.000	47.682.208.333	15.477.000.000
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng</i>	21.064.220.162	12.277.647.913	21.064.220.162	12.277.647.913
<i>Phải thu về cho vay</i>	600.000.000	-	600.000.000	-
<i>Phải thu khác</i>	1.385.527.080	947.309.201	1.385.527.080	947.309.201
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	33.524.193.323	8.668.994.099	33.524.193.323	8.668.994.099
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	575.607.826	575.607.826	575.607.826	575.607.826
Tổng cộng	104.831.756.724	37.946.559.039	104.831.756.724	37.946.559.039
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
<i>Phải trả người bán</i>	19.217.364.661	13.008.829.456	19.217.364.661	13.008.829.456
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	15.119.221.177	7.855.505.869	15.119.221.177	7.855.505.869
Tổng cộng	34.336.585.838	20.864.335.325	34.336.585.838	20.864.335.325

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết trình trên báo cáo tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác

tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin về khoản trả nợ của từng khách hàng và đối tượng nợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

Báo Cáo Tài Chính Năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN					
930 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh					
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Ngày 31 tháng 12 năm 2015					
		Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
TÀI SẢN					
TÀI SẢN NGẮN HẠN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110			33,524,193,323	8,668,994,099
Tiền	111			10,441,350,565	6,208,994,099
Các khoản tương đương tiền	112			23,082,842,758	2,460,000,000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			48,257,816,159	16,052,607,826
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2.1		2,320,202,026	2,320,202,026
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2.1		(1,744,594,200)	(1,744,594,200)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.2		47,682,208,333	15,477,000,000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130			27,548,865,914	18,807,557,408
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3		21,402,348,665	12,803,812,005
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4		4,324,919,004	5,178,719,630
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5		300,000,000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6.1		1,867,875,748	1,355,405,865
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7		(346,277,503)	(530,380,092)
Hàng tồn kho	140	5.8		54,201,340,626	47,858,817,538
Hàng tồn kho	141			57,800,150,733	49,858,834,164
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			(3,598,810,107)	(2,000,016,626)
Tài sản ngắn hạn khác	150			394,433,252	469,868,453
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9.1		394,433,252	260,104,266
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.15		-	209,764,187
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155			-	-

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN						
TÀI SẢN DÀI HẠN			200		64,364,568,634	80,275,324,681
Các khoản phải thu dài hạn			210		700,943,937	257,728,017
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5		300,000,000		-
Phải thu dài hạn khác	216	5.6.2		400,943,937		257,728,017
Tài sản cố định			220		31,703,722,336	47,924,749,335
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10		20,139,935,346		19,834,146,248
Nguyên giá	222			48,197,720,788		45,867,382,441
Giá trị hao mòn lũy kế	223			(28,057,785,442)		(26,033,236,193)
Tài sản cố định thuê tài chính	224			-		-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11		11,563,786,990		28,090,603,087
Nguyên giá	228			12,259,658,369		29,587,001,854
Giá trị hao mòn lũy kế	229			(695,871,379)		(1,496,398,767)
Bất động sản đầu tư			230		-	-
Nguyên giá	231	5.12		-		-
Giá trị hao mòn lũy kế	232			-		-
Tài sản dở dang dài hạn			240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			250		30,000,000,000	30,000,000,000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.2.3		30,000,000,000		30,000,000,000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			-		-
Tài sản dài hạn khác			260		1,959,902,361	2,092,847,329
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9.2		1,959,902,361		2,092,847,329
Tài sản dài hạn khác	268			-		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			270		228,291,217,908	172,133,170,005

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN					
NỢ PHẢI TRẢ			300	56,545,748,889	31,656,979,973
Nợ ngắn hạn			310	56,545,748,889	31,376,979,973
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13		19,217,364,661	13,008,829,456
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14		3,449,505,779	2,246,401,857
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15		3,165,611,973	2,228,545,623
Phải trả người lao động	314			14,501,043,220	5,522,824,496
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16		5,553,325,556	3,236,411,397
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17		10,143,212,750	4,673,395,378
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.19		515,684,950	460,571,766
Nợ dài hạn			330	-	280,000,000
Phải trả dài hạn khác	337			-	280,000,000
NGUỒN VỐN					
VỐN CHỦ SỞ HỮU			400	171,745,469,019	140,476,190,032
Vốn chủ sở hữu			410	171,745,469,019	140,476,190,032
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411			80,630,390,000	80,630,390,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			80,630,390,000	80,630,390,000
Cổ phiếu ưu đãi	411b			-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412			24,544,846,942	24,544,846,942
Quỹ đầu tư phát triển	418			13,264,648,469	12,731,066,113
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421			53,305,583,608	22,569,886,977
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a			18,763,661,152	15,929,759,361
LNST chưa phân phối năm nay	421b			34,541,922,456	6,640,127,616
Nguồn kinh phí và quỹ khác			430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			440	228,291,217,908	172,133,170,005

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN				
930 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh				
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
<i>(Theo phương pháp gián tiếp)</i>				
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015				
		Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế		01	52,913,963,371	14,712,739,411
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định		02	2,673,769,776	2,553,037,187
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)		03	1,558,594,462	(884,725,706)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		04	(28,051,671)	(52,381,494)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư		05	(36,991,127,900)	(1,445,434,089)
Chi phí lãi vay		06	28,339,445	62,779,443
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động		08	20,155,487,483	14,946,014,752
(Tăng)/giảm các khoản phải thu		09	(7,805,466,969)	5,858,757,211
(Tăng)/giảm hàng tồn kho		10	(7,941,316,569)	(3,416,046,722)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả		11	10,984,788,633	(8,454,317,830)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước		12	(26,488,760)	(282,150,450)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh		13	-	1,302,862
Tiền lãi vay đã trả		14	(28,339,445)	(62,779,443)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		15	(11,305,905,679)	(3,183,851,520)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		17	(798,618,585)	(707,421,908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	3,234,140,109	4,699,506,952
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác		21	(3,942,088,201)	(1,405,577,752)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác		22	58,726,363,636	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		23	(114,805,866,326)	(24,130,310,528)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác		24	82,000,657,993	20,913,310,528
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27	2,412,442,115	1,445,434,089
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	24,391,509,217	(3,177,143,663)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay		33	5,700,000,000	16,900,000,000
Tiền trả nợ gốc vay		34	(5,700,000,000)	(16,900,000,000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36	(2,778,554,200)	(7,648,683,100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	(2,778,554,200)	(7,648,683,100)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ		50	24,847,095,126	(6,126,319,811)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ		60	8,668,994,099	14,781,070,186
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại		61	8,104,098	14,243,724
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ		70	33,524,193,323	8,668,994,099

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN						
930 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh						
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015						
			Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			01		303,335,677,815	206,523,123,370
Các khoản giảm trừ doanh thu			02		3,679,365,184	3,229,349,205
Doanh thu thuần			10	6.1	299,656,312,631	203,293,774,165
Giá vốn hàng bán			11	6.2	171,204,449,212	118,537,917,512
Lợi nhuận gộp			20		128,451,863,419	84,755,856,653
Doanh thu hoạt động tài chính			21	6.3	3,290,261,483	1,910,969,994
Chi phí tài chính			22	6.4	527,501,513	576,310,858
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>			23		28,339,445	62,779,443
Chi phí bán hàng			25	6.5	57,204,373,772	54,366,662,406
Chi phí quản lý doanh nghiệp			26	6.6	20,861,532,977	17,685,955,621
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			30		53,148,716,640	14,037,897,762
Thu nhập khác			31		192,664,095	1,160,023,482
Chi phí khác			32	6.7	427,417,364	485,181,833
Lợi nhuận khác			40		(234,753,269)	674,841,649
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			50		52,913,963,371	14,712,739,411
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			51	5.15	11,921,609,715	4,041,092,295
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			60		40,992,353,656	10,671,647,116
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			70	6.8	4,830	1,218

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	14,712,739,411	14,208,260,163
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2,553,037,187	2,914,239,003
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(884,725,706)	1,492,005,074
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(52,381,494)	(38,138,509)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,444,708,727)	(1,537,494,241)
Chi phí lãi vay	06	62,779,443	80,940,406
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	14,946,740,114	17,119,811,896
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	5,946,395,089	(17,318,442,877)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(3,416,046,722)	2,031,761,549
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(8,708,862,830)	(932,307,452)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(282,150,450)	129,456,643
Tiền lãi vay đã trả	13	(62,779,443)	(80,940,406)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3,183,851,520)	(5,237,235,194)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	581,335,939	20,000,000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1,121,850,725)	(1,122,185,400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4,698,929,452	(5,390,081,241)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1,405,577,752)	(1,795,061,009)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	1,277,436,364
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24,130,310,528)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	20,913,888,028	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,445,434,089	2,321,235,598
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3,176,566,163)	1,803,610,953
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	16,900,000,000	5,600,000,000

Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16,900,000,000)	(5,600,000,000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7,648,683,100)	(5,740,801,900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7,648,683,100)	(5,740,801,900)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(6,126,319,811)	(9,327,272,188)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	14,781,070,186	24,108,470,150
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	14,243,724	(127,776)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	8,668,994,099	14,781,070,186

Ý KIẾN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Số: 147/2016/BCKT-HCM.00575

**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh việc kinh doanh, quan tâm quyền lợi Cán bộ, công nhân viên, cổ đông, khách hàng và với sự đóng góp tích cực từ các Cán bộ, công nhân viên và cổ đông Công ty đã có những hoạt động hướng về cộng đồng. Tổng chi cho các chương trình từ thiện xã hội trong năm 2015 là 1.300.000.000 đồng thực hiện các chương trình: “Cây mùa xuân 2015”, xây dựng nhà tình thương, gây quỹ và phát học bổng Lê Duy Tân, học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi cho con em cán bộ công nhân viên công ty, nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, tặng quà người nghèo, khuyết tật, người mù, người già neo đơn, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, phát quà bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện...

HỆ THỐNG DANH MỤC CÁC CHI NHÁNH, SIÊU THỊ, SHOWROOM

1. Hệ thống chi nhánh

- | | | |
|---|----------------------|--|
| 1 | Chi nhánh TPHCM | 59 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, TPHCM |
| 2 | Chi nhánh tại Hà Nội | 14 Đường Trung Yên 3, Trung hòa, Quận cầu giấy TP. Hà Nội. |

2. Hệ thống siêu thị

- | | | |
|---|----------------------------|---|
| 1 | Hệ thống siêu thị Coopmart | 199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, HCM |
| 2 | Hệ thống siêu thị Metro | Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh |

- | | | |
|---|----------------------------|---------------------------------------|
| 3 | Hệ thống siêu thị Big C | 1231 Quốc lộ 1A, KP5, Q Bình Tân, HCM |
| 4 | Hệ thống siêu thị Maximark | 15-17 Cộng Hòa, Q. Tân Bình, Tp.HCM |
| 5 | Hệ thống siêu thị Vinatex | 2 Hoàng Việt , Q Tân Bình, HCM |
| 6 | Hệ thống siêu thị Lotte | Tân Hưng, quận 7, HCM |

3. Hệ thống các showroom

- | | | |
|---|------------------------|---|
| 1 | SC Perfum MTB Boutique | 90 Mạc Thị Bưởi, Q1, Tp.HCM |
| 2 | SC Perfum Vivo Citi | 1058 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP.HCM |
| 3 | SC Perfum Tân Bình | 15-17 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Tp.HCM |
| 4 | SC Perfum Quận 10 | Số 3C, đường 3/2, phường 11, Q10, TpHCM |
| 5 | SC Perfum An Đông | 34 An Dương Vương, Q5, TpHCM |
| 6 | SC Perfum Big C An Lạc | 1231 Quốc lộ 1A, P Bình Trị Đông, Q Bình Tân, TpHCM |
| 7 | SC Perfum Hải Phòng | Lê Hồng Phong, Đằng Giang, Hải An, Hải Phòng. |
| 8 | SC Perfum Hoàn Kiếm | 40 Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội |

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch

